

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với khối lượng cát đen dùng trong xây dựng tận thu trong quá trình xử lý cấp bách khơi thông dòng chảy, khắc phục hiện tượng sạt lở, bảo vệ bờ, bãi sông từ Km88+300-Km89+300 tuyến sông Mã, đoạn qua xã Cẩm Yên và xã Cẩm Ngọc, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa của Công ty cổ phần thương mại Đức Lộc (từ tháng 02/2020 đến tháng 01/2022)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý thuế; số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau; Thông tư số 05/2020/TT-BTC ngày 20/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau;

Căn cứ Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 3029/2017/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Công văn số 1678/UBND-CN ngày 14/02/2020 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương và phương án xử lý cấp bách khơi thông dòng chảy, khắc phục hiện tượng sạt lở, bảo vệ bờ, bãi sông từ Km88+300-Km89+300 tuyến sông Mã, đoạn qua xã Cẩm Yên và xã Cẩm Ngọc, huyện Cẩm Thủy; Công văn số 4930/UBND-NN ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh về việc gia hạn thời gian thực hiện phương án xử lý cấp bách khơi thông dòng chảy, khắc phục hiện

tượng sạt bờ, bảo vệ bờ, bãi sông từ Km88+300-Km89+300 tuyến sông Mã, đoạn qua Cẩm Yên và xã Cẩm Ngọc, huyện Cẩm Thủy;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 644/TTr-STNMT ngày 16/7/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với khối lượng cát đen dùng trong xây dựng tận thu trong quá trình xử lý cấp bách khơi thông dòng chảy, khắc phục hiện tượng sạt lở, bảo vệ bờ, bãi sông từ Km88+300-Km89+300 tuyến sông Mã, đoạn qua xã Cẩm Yên và xã Cẩm Ngọc, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa của Công ty cổ phần thương mại Đức Lộc (từ tháng 02/2020 đến tháng 01/2022), cụ thể như sau:

1. Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty cổ phần thương mại Đức Lộc;
- Địa chỉ: 532 Bà Triệu, phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

- Mã số thuế: 2801577723.

2. Giá tính tiền cấp quyền khai thác:

$G = G_m \times K_{qd} = 49.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,125 = 112.500 \text{ đồng/m}^3$ đối với cát đen dùng tròn xây dựng.

3. Trữ lượng tính tiền cấp quyền khai thác: $Q = 65.030 \text{ m}^3 / 0,9 = 72.256 \text{ m}^3$.

4. Hệ số thu hồi khoáng sản theo phương pháp khai thác lộ thiên: $K_1 = 0,9$.

5. Hệ số điều kiện kinh tế xã hội: $K_2 = 0,9$.

6. Mức thu tiền cấp quyền khai thác: $R = 20\%$ (đối với Cát theo nội dung Quyết định số 3029/2017/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 của UBND tỉnh);

7. Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị phải nộp:

$T = Q \times G \times K_1 \times K_2 \times R = 72.256 \text{ m}^3 \times 112.500 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 0,9 \times 20\% = 1.316.865.600 \text{ đồng}$ (Một tỷ, ba trăm mười sáu triệu, tám trăm sáu mươi lăm nghìn, sáu trăm đồng).

8. Số lần nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là: 01 lần (do đây là khối lượng thực tế đơn vị đã khai thác được).

9. Thời điểm nộp tiền: Chậm nhất là 90 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo của cơ quan thuế.

Điều 2. Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của pháp luật, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan khác về

tính chính xác của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định;

- Tham mưu điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (nếu có) đối với Công ty cổ phần thương mại Đức Lộc.

2. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa thông báo đến Công ty cổ phần thương mại Đức Lộc về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

3. Công ty cổ phần thương mại Đức Lộc:

- Nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách nhà nước theo quy định;

- Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, kiểm soát tải trọng phương tiện vận chuyên khoáng sản; sửa chữa các đường giao thông hư hỏng do quá trình khai thác, vận chuyên khoáng sản gây ra;

- Sau khi kết thúc thời gian khai thác, nộp hồ sơ, sổ sách, chứng từ, tài liệu để xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế tại mỏ trên về Sở Tài nguyên và Môi trường; nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phát sinh (nếu có) theo quy định hiện hành của pháp luật.

4. UBND huyện Cẩm Thủy; UBND xã Cẩm Yên, huyện Cẩm Thủy có trách nhiệm quản lý, kiểm soát tải trọng của các phương tiện vận chuyên khoáng sản theo thẩm quyền.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Cẩm Thủy; Chủ tịch UBND xã Cẩm Yên, huyện Cẩm Thủy; Chủ tịch UBND xã Cẩm Ngọc, huyện Cẩm Thủy; Giám đốc Công ty cổ phần thương mại Đức Lộc; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thi